

Số: 03/KH - THLVT

Năm Nung, ngày 10 tháng 1 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 -2030

Căn cứ Nghị quyết số 29 -NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ Thông tư Thông tư 28/2010/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT 2018; Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước; Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 Bộ GDĐT quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Căn cứ tình hình thực tế địa phương, đơn vị, trường tiểu học Lê Văn Tám, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường phổ thông cơ sở Lê Văn Tám được tách và đổi tên thành trường tiểu học Lê Văn Tám theo Quyết định số 2475/QĐ –UB, ngày 20 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô;

Trường đóng chân trên địa bàn xã Nam Nung, nằm trên tuyến đường thông thuận lợi, cách Ủy ban xã khoảng 0,5 km, cách trung tâm thị trấn khoảng 1 km.

Trường có 3 điểm trường

+ Điểm trung tâm: có tổng diện tích là 10.731 m²: với 24 phòng học, 12 phòng kiên cố; 12 phòng bán kiên cố)

+ Phân hiệu Dôk Ju có diện tích 8327m²: có 5 phòng học cấp 4 đã xuống cấp

+ Phân hiệu Ba Tầng: có diện tích là 12.200 m²: có 15 phòng (12 phòng học; 03 phòng bán kiên cố)

****Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên***

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 47 người (tính đến thời điểm 31/1/2025)

Trong đó:

- Ban giám hiệu: 03 người (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng)
- Nhân viên: 03 người (Kế toán 01 người, Thư viện 01 người, Thiết bị 01 người,)
- Giáo viên: 41 người (giáo viên tiểu học 32 người; Âm nhạc 02 người; Tiếng Anh 03 người; Mỹ thuật 01 người; 01 Tổng phụ trách Đội)
- Tỷ lệ giáo viên nữ là: 83 %; Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,48; Trình độ đào tạo: Đại học: 41 người (tỷ lệ 100%); Thạc sĩ: 0; Trình độ đào tạo chuyên môn giáo viên Đại học: 41 người (tỷ lệ 100%)

****Về học sinh***

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Dân tộc	
				TS	Nữ
1	6	204	92	126	63
2	7	219	95	118	48
3	5	179	78	91	38
4	7	214	111	108	55
5	6	207	113	106	55
Tổng	31	1013	489	549	266

1. Thuận lợi:

Luôn nhận được sự quan tâm kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường được đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị tối thiểu phục vụ dạy học khá đầy đủ cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực công tác tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết.

Học sinh có ý thức học tập, chăm ngoan, biết vâng lời ông bà cha mẹ, thầy cô. Các em có điều kiện thuận lợi để tham gia các hoạt động học tập, phong trào của nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn có ý thức, trách nhiệm, trẻ khỏe, năng động, nhiệt tình, có trách nhiệm cao với công việc.

2. Khó khăn:

Trường có hai điểm trường, nên khó khăn về việc tổ chức các hoạt động giáo dục và hoạt động học sinh.

Cơ sở vật chất xuống cấp, đặc biệt là các phòng học chưa có nguồn kinh phí để tu sửa.

Diện tích khuôn viên ở cả 3 điểm trường rộng nên rất tốn nhiều công sức, kinh phí trong việc tổ chức xây dựng trường lớp.

Trang thiết bị dạy học đáp ứng cho việc áp dụng công nghệ thông tin, mới chỉ đáp ứng cho công tác quản lý nhà trường.

Phòng Thư viện, khu vệ sinh học sinh chưa đạt chuẩn

Một số ít giáo viên còn chậm cải tiến, chậm đổi mới trong dạy học; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học hạn chế.

Tường rào ở phân hiệu, phía sau điểm chính còn đang sử dụng hàng rào tạm bằng lưới B40 nên công tác bảo vệ còn gặp nhiều khó khăn.

Tỉ lệ giáo viên còn thiếu, mấy năm gần đây, nhà trường phải hợp đồng thêm giáo viên giảng dạy. Trang thiết bị phục vụ cho dạy học chưa đáp ứng yêu cầu.

Điểm chính còn thiếu 01 phòng Khoa học - Công nghệ, 01 phòng Nghệ thuật, nhà đa chức năng, phòng thư viện chưa đạt chuẩn quy định trường chuẩn Quốc gia (lí do mượn phòng Phó hiệu trưởng để sử dụng).

Tỉ lệ học sinh dân tộc tại chỗ chiếm hơn 40 %, các em còn khó khăn về điều kiện kinh tế nên gia đình chưa quan tâm nhiều đến việc học của các em, khả năng tiếp thu kiến thức của các em gặp nhiều khó khăn lại nhanh quên nên việc dạy của giáo viên rất vất vả.

3. Cơ hội, thách thức

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn trong xây dựng và phát triển giai đoạn hiện nay, nhà trường xác định những cơ hội và thách thức sau:

3.1. Cơ hội

Nhà trường đã được công nhận lại Trường học đạt chuẩn Quốc gia mức cơ bản, đây sẽ là cơ hội để nhà trường tiếp tục được quan tâm, đầu tư về mọi mặt như: cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học...

Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng quan tâm là nguồn lực rất lớn, đẩy sự phát triển của nhà trường vào những năm tiếp theo.

Chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo một cách toàn diện của Đảng nước và của ngành giáo dục trong giai đoạn hiện nay sẽ là cơ hội lớn để tập thể sư phạm nhà trường mạnh dạn đổi mới trong tư duy quản lý, trong phương pháp dạy học và hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện hơn.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra sẽ là cơ hội lớn để mỗi cá nhân giáo viên, nhân viên trong nhà trường tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học.

Các cấp quản lý giáo dục đang tạo ra những điều kiện mới, khuyến khích và đẩy mạnh nhà trường sáng tạo, đổi mới không ngừng.

Các cấp lãnh đạo, phòng GD & ĐT, Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chăm lo và “Coi giáo dục là Quốc sách hàng đầu”.

Chính quyền địa phương đang có tiềm lực cao, ưu tiên đầu tư mạnh các nguồn lực cho giáo dục.

Xã hội, chính quyền, nhân dân, PHHS đặt ra kỳ vọng cao trong đổi mới về GD&ĐT.

*** Thách thức**

Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, thì vai trò của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiều chức năng hơn, trách nhiệm nặng nề hơn.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải biết sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện kỹ thuật dạy học, tự học để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Tỷ lệ giáo viên đứng lớp chưa đảm bảo theo yêu cầu so với quy định là 1,5 giáo viên/lớp.

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đang còn thiếu thì việc đáp ứng nhu cầu dạy và học 2 buổi/ngày cũng như thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018 gặp nhiều khó khăn.

Đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã còn nhiều khó khăn.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

II. Tầm nhìn

Xây dựng trường học hạnh phúc với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục.

III. Giá trị cốt lõi

Yêu thương, an toàn, tôn trọng.

IV. Phương châm hành động

“Tập thể đoàn kết, năng động, sáng tạo

Tất cả vì học sinh thân yêu”

C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện hiệu quả công tác đổi mới giáo dục theo chủ đúng chủ trương Đảng và nhà nước; tạo dựng niềm tin và sự gắn bó giữa gia đình và nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng, giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp cụ thể

1.1. Công tác tổ chức và quản trị nhà trường

****Mục tiêu***

Nhà trường có chiến lược phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục được quy tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Được phê chuẩn và công khai minh bạch, kịp thời.

Có đầy đủ các đoàn thể, tổ khối theo quy định. Các đoàn thể nhà trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Có đầy đủ các khối lớp đảm bảo chuẩn trường hạng I.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên. Quản lý các hoạt động giáo dục và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học.

Sử dụng nguồn tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Các đoàn thể Chi bộ, Công đoàn, Liên đội, các Tổ chuyên môn nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Không có đơn thư khiếu nại vượt cấp, mất đoàn kết nội bộ.

Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, lành mạnh nói không với bạo lực học đường.

**** Nhiệm vụ và giải pháp***

Định kỳ, hằng năm nhà trường phải tổ chức rà soát đánh giá kế hoạch để có điều chỉnh bổ sung để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

Định hướng và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp năng lực từng người.

Khi phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Phát huy tính dân chủ trong nhà trường, tạo cơ hội cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Chú trọng trang bị các thiết bị, vật tư thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tổ chức công khai, dân chủ khi lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ.

Chia sẻ quyền tự chủ của Nhà trường cho các đoàn thể, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục để nâng cao năng lực quản trị và chất lượng giáo dục nhà trường.

1.2. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

* *Chỉ tiêu*

-Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, NV, CBQL thực hiện CT GDPT 2018 (Giai đoạn 2025 – 2030)

	Số lượng hiện có	Số lượng dự báo theo các năm					Ghi chú
		2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030	
Đội ngũ	47	48	50	50	51	51	
Cán bộ quản lý	3	3	3	3	3	3	
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	1	

Phó hiệu trưởng	2	2	2	2	2	2
Giáo viên	41	42	43	43	43	43
<i>Giáo viên dạy môn cơ bản và hoạt động giáo dục</i>	32	33	33	33	33	33
<i>Giáo viên dạy môn chuyên biệt</i>	9	9	10	10	10	10
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3
Tin học	0	0	1	1	1	1
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	2
Âm Nhạc	2	2	2	2	2	2
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1
Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0
Công tác Đoàn/Đội	1	1	1	1	1	1
Nhân viên	3	3	4	4	5	5
Thư viện, thiết bị	2	2	2	2	2	2
Công nghệ thông tin	0	0	0	0	0	0
Kế toán	1	1	1	1	1	1
Văn thư, thủ quỹ	0	0	1	1	1	1
Y tế	0	0	0	0	1	1

- *Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

Xây dựng đội ngũ CB, NV, CBQL vững về tay nghề, phẩm chất đạo đức sống chuẩn mực, hết lòng tận tụy với công việc. Tạo được niềm tin đối với dân, đoàn kết, tinh thần phối hợp tốt trong mọi công việc.

100 % đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại công chức, viên chức năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Chất lượng xếp loại chuẩn HT,PHT và giáo viên theo chuẩn nghề n hàng năm đạt 100 % loại khá trở lên.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Ngành, địa phương, nhà trường đề ra.

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

Xây dựng đa dạng hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.

Tổ chức phân công công việc phù hợp sở trường, năng lực đội ngũ.

Luôn lắng nghe và sử dụng những ý kiến đóng góp, xây dựng một môi trường làm việc đầy cảm hứng, khích lệ sự đóng góp của họ vào công việc phục vụ nhà trường.

Tạo động lực cho đội ngũ giáo viên phát triển tình cảm nghề nghiệp, củng cố mối hệ gắn bó giữa giáo viên với học sinh, với đồng nghiệp và nhà trường.

Quan tâm, động viên và ghi nhận kịp thời thành tích của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để tạo động lực cho sự cống hiến của họ.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên về vai trò, tầm quan trọng của phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định nhà giáo nhằm chấn chỉnh thực hiện đúng quy định.

Tổ chức đánh giá đúng, chính xác đội ngũ nhà giáo.

Đầu tư kinh phí, trang bị các phương tiện, điều kiện làm việc cho đội ngũ nhà giáo theo hướng hiện đại hoá đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

1.3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhà trường.

*** Mục tiêu**

- Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; đảm bảo 1 phòng/ 1 lớp tổ chức học 2 buổi/ ngày ở tất cả các khối lớp; khai thác hiệu quả phòng bộ môn, chức năng như: ngoại ngữ, Âm nhạc đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy tại đơn vị.

TT	Nội dung công việc	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tham mưu xây dựng thêm 08 phòng học (tại điểm chính)	Nguồn ngân sách nhà nước	2025 → 2026	
2	Mua sắm trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Ngân sách chi thường xuyên của nhà trường và nguồn xã hội hóa giáo dục	Hằng năm	
3	Quy hoạch lại khuôn viên trường lớp như: tạo dựng khu vực giáo dục thể chất, xây vườn trường, các bồn hoa.	Ngân sách chi thường xuyên và nguồn xã hội hóa giáo dục	2025 → 2030	
4	May rèm cửa, tôn tạo các chân cầu thang làm các nhà kho	Ngân sách chi thường xuyên của nhà trường.	2025	
5	Tu sửa nhà vệ sinh học sinh.	Ngân sách chi thường xuyên của nhà trường.	2026	
6	Lát gạch sân trường (Giai đoạn 2)	Nguồn ngân sách của xã	2028	
7	Tu sửa, vôi ve 6 phòng học cấp 4	Tham mưu Phòng GD & ĐT	2026	
8	Xây tường rào phía sau điểm chính và điểm lẻ	Nguồn ngân sách của xã	2025 → 2026	
9	Xây dựng thư viện đạt chuẩn	Ngân sách chi thường xuyên của nhà trường và nguồn xã hội hóa giáo dục	2025	
10	Tham mưu xây dựng lại nhà vệ sinh học sinh.	Nguồn ngân sách xã	2029	

11	Tham mưu mở rộng thêm diện tích đất cho nhà trường (ở điểm chính)	Nguồn ngân sách của xã	2029	
----	---	------------------------	------	--

****Nhiệm vụ và giải pháp***

-Tổ chức kiểm tra đánh giá kịp thời hiện trạng tài sản, cơ sở vật chất cũng như thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch trung hạn, ngắn hạn thực hiện.

- Tham mưu kịp thời, thường xuyên với lãnh đạo Phòng Giáo dục, Ủy ban nhân dân xã để bổ sung trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất.

-Thiết lập và tăng cường các mối quan hệ giữa nhà trường với cộng đồng, nhất là đối với Chính quyền địa phương, các mạnh thường quân để tăng cường các nguồn lực cho phát triển nhà trường.

1.4. Công tác xây dựng mối quan hệ Gia đình – nhà trường – xã hội

****Mục tiêu***

Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

Huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường

****Nhiệm vụ và giải pháp***

Hằng năm, nhà trường phối hợp có hiệu quả với cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng...

Hàng năm nhà trường phối hợp phụ huynh kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mọi kế hoạch, công việc nhà trường có sự tham gia của các bên liên quan.

Kịp thời công khai các hoạt động nhà trường tới Chính quyền, đoàn thể địa phương, phụ huynh học sinh.

Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ huynh và cộng đồng xã hội về ý nghĩa, trách nhiệm của công tác xã hội hóa giáo dục để từ đó phụ huynh và cộng đồng các đoàn thể chính quyền địa phương tích cực hỗ trợ nhà trường các hoạt động.

Tạo điều kiện thuận lợi để Phụ huynh tham gia vào các hoạt động nhà trường.

Tăng cường sự giám sát của đoàn thể, chính quyền, phụ huynh trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhà trường.

Luôn tôn trọng, lắng nghe tiếp thu ý kiến phản ánh từ đoàn thể, cộng đồng phụ huynh để có điều chỉnh, khắc phục sai sót trong mọi hoạt động, công việc nhà trường.

Thường xuyên gắn bó quan hệ mật thiết với Chính quyền, các đoàn thể địa phương để cập nhật vấn đề liên quan đến nhà trường.

1.5. Công tác tổ chức hoạt động giáo dục và hiệu quả giáo dục

****Mục tiêu (Hàng năm)***

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung Ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tăng cường CSVC và trang thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện tốt CTGDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tích cực.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường, chú trọng dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức

nhiệm của công dân đối với Gia đình - Nhà trường - Xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động các phong trào thi đua của ngành phù hợp với điều kiện nhà trường.

Thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục; nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh

Học sinh được học tập và tham gia hoạt động trong môi trường văn minh, hạnh phúc.

Học sinh được trải nghiệm thực tế, gắn lý thuyết với thực hành, có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế, tìm tòi, khám phá và phát triển nhận thức bản thân. Biết hợp tác, giao tiếp và phấn đấu trong học tập. Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng xã hội.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- 100% học sinh lớp 3,4,5 được học môn Tiếng anh tự chọn 4 tiết/tuần.
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi, biết yêu thương đoàn kết, giúp đỡ bạn bè, biết giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp.

- 100 % học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm:
 - + Các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học thẩm mỹ, thể chất.

98% trở lên học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học.

100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

Hằng năm nhà trường có học sinh tham gia các hội thi, giao lưu và đạt giải cấp Huyện, Tỉnh, Quốc gia.

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

- Thực hiện chương trình giảng dạy theo chuẩn kiến thức kĩ năng, hướng phát triển năng lực học sinh. Tích hợp các nội dung giáo dục vào học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới nhằm tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học của học sinh.

- Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-B của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội giáo dục học sinh. Xác định đây là ba yếu tố không thể tách rời trong giáo dục cách, đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhằm huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong và ngoài trường để xây dựng và phát triển nhà trường, cần thực hiện tốt việc lập kế hoạch sự tham gia, trong đó đề cao vai trò của phụ huynh trong lập kế hoạch giáo dục nhà trường trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể trên từng nội dung và mục tiêu đề ra, triển khai thực hiện trong từng năm học.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hình câu lạc bộ, các phong trào để tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh

1.6.Các danh hiệu thi đua

- Chi bộ xếp loại hằng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Công đoàn xếp loại hằng năm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên đội xếp loại hằng năm: Xuất sắc

- Nhà trường hằng năm

+ Đạt cơ quan văn hóa

+ Tập thể Lao động xuất sắc

+ Giữ vững danh hiệu Trường học đạt chuẩn Quốc gia (mức độ 1)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức xây dựng kế hoạch và trình Lãnh đạo Phòng giáo dục và Đào tạo phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ, hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch. Dự báo khả năng và đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên.

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; có biện pháp khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

3. Đối với Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng

- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch của Tổ phải bám sát kế hoạch năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025 - 2030 của nhà trường; thường xuyên, kịp thời kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học, học kỳ để phấn đấu thực hiện.

